**BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA** **(TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ; Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất; Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam; Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam; Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

- Phát triển năng lực nhận thức khoa học Địa lí,năng lực tìm hiểu Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

- Yêu đất nước, tự hào về chủ quyền dân tộc, tôn trọng Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của nước ta.

*- GD ANQP: Giới thiệu bản đồ tự nhiên Việt Nam và khẳng định chủ quyền hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bản đồ hành chính Việt Nam; hình ảnh/video về các địa danh có điểm cực Tây, Đông, Nam, Bắc

+ Vật thật: Quốc kì

+ Hình ảnh: Quốc huy, video “Quốc ca của Việt Nam”; giấy nhớ và bảng nhómcho HĐ 2.2; giấy nhớ cho HĐ 2.3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

1. **Hoạt động Mở đầu**

- Cho HS quan sát hình 1,2 trang 5 SGK; HS dựa vào kiến thức của bản thân và quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi sau:

+ Cho biết tên hai địa điểm ở hình 1, 2 .

+ Chia sẻ hiểu biết của em về hai địa điểm này.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có).

\* Gợi ý: Cột cờ Lũng Cú nằm trên đỉnh Lũng Cú có độ cao khoảng 1.470 m, đây là điểm cao nhất của cực Bắc Việt Nam.

- Mũi Cà Mau là phần chót mũi, thuộc ấp Đất Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển. Chóp mũi có hình dáng kỳ lạ và đang tiến ra biển Tây (Vịnh Thái Lan) với tốc độ từ 50 đến 80m mỗi năm. Đây được coi là điểm cực Nam trên đất liền của Tổ quốc Việt Nam

- GV nhận xét và sử dụng những hiểu biết của HS dẫn dắt vào bài học.

1. **Hoạt động Hình thành kiến thức mới**

***2.1. Tìm hiểu về vị trí địa lí của Việt Nam***

- HS đọc thông tin trong SGK kết hợp quan sát hình 3, 4 theo nhóm 2 thực hiện các yêu cầu:

+ Xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hình 3.

(Gợi ý: *Xác định vị trí của Việt Nam trong châu Á. Xác định vị trí biển và các nước tiếp*

*giáp phần đất liền của nước ta.)*

+ Trình bày một số ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với thiên nhiên, nông nghiệp, giao thông vận tải và đời sống ở nước ta.

- Đại diện nhóm xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ và chia sẻ ảnh hưởng của vị trí địa lí đến tự nhiên, hoạt động kinh tế và đời sống của người dân; cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

- Đáp án:

+ Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc châu Á .

+ Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và tiếp giáp với vùng biển.

+ Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia .

+ Ảnh hưởng của vị trí địa lí đến đặc điểm tự nhiên nước ta là quy định thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

+ Ảnh hưởng của vị trí địa lí đến hoạt động sản xuất và đời sống: thích hợp phát triển cây trồng, vật nuôi của vùng nhiệt đới; thuận lợi phát triển giao thông vận tải biển, hoạt động xuất khẩu – nhập khẩu; nước ta cũng chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là bão.

- GV hỏi thêm:

+ Em hiểu thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa nghĩa là gì? (Nhiệt độ cao, độ ẩm lớn, gió mưa thay đổi theo mùa)

+ Cây trồng chủ yếu của nước ta là gì? (lúa, ngô, cà phê, cao su, cây ăn quả,..)

- GV mở rộng thêm về ảnh hưởng của vị trí địa lí Việt Nam đối với các yếu tố tự nhiên, hoạt động kinh tế khác, dựa trên trình độ nhận thức của HS: Việt Nam giáp biển lại có khí hậu nhiệt đới, nên nghề làm muối của nước ta có điều kiện phát triển; Việt Nam giáp biển, nhiều ánh nắng thuận lợi phát triển du lịch biển,…

- GV cung cấp hình ảnh, video về các địa danh có điểm cực Tây, Đông, Nam, Bắc của Việt Nam để HS quan sát và nắm thêm thông tin:

+ Điểm cực Bắc ở vĩ độ 23o23’B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

+ Điểm cực Nam ở vĩ độ 8o34’B tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

+ Điểm cực Tây ở kinh độ 102o09’Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

+ Điểm cực Đông nằm ở kinh độ 109o24’Đ tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Trên vùng biển, hệ tọa độ địa lí của nước ta còn kéo dài với khoảng vĩ độ 6o50’B và từ khoảng kinh độ 101o Đ đến 117o20’Đ tại Biển Đông.

Kinh tuyến 105o Đ chạy qua lãnh thổ nước ta nên đại bộ phận lãnh thổ nằm trong khu vực múi giờ thứ 7.

***2.2. Tìm hiểu về lãnh thổ và đơn vị hành chính***

- HS đọc thông tin SGK và quan sát H3, thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu:

+ Lãnh thổ phần đất liền nước ta có hình dạng như thế nào?

+ Việt Nam hiện nay có bao nhiêu đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?

+ Kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở nước ta mà em biết.

- GV cho HS thực hiện kĩ thuật khăn trải bàn. (sử dụng giấy nhớ và bảng nhóm)

- GV hướng dẫn HS khai thác bản đồ, nhận biết được hình dạng lãnh thổ phần đất liền và kể tên các tỉnh, thành phố.

- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

\* Đáp án:

+ Phần đất liền của nước ta có dạng hình chữ S, hẹp ngang và trải dài theo chiều

Bắc – Nam. Diện tích phần đất (gồm đất liền và các hải đảo) nước ta khoảng 331 000 km2 .

+ Hiện nay, nước ta có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

- GV nhận xét, chốt:

 \* Về vùng đất: Diện tích đât liền của Việt Nam là 331.212 km² và vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam chiếm diện tích khoảng 1.000.000 km² biển Đông. Đường biên giới đất liền dài 4600km và 3200km đường bờ biển và hơn 4000 hồn đảo lớn nhỏ và hai quần đảo Trường Sa ( tại tỉnh Khánh Hòa) và Hoàng Sa (tại thành phố Đà Nẵng).

\* Về vùng biển: Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của 8 nước. Đặc điểm các bộ phận thuộc vùng biển nước ta. Vùng biển có 5 bộ phận: Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa

\* Về vùng trời Việt Nam là không gian bao trùm lên trên lãnh thổ nước ta; trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo.

*\* Trò chơi: Giải đố về các tỉnh, thành phố ở Việt Nam.*

- HS lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi:

+ Kể tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bắt đầu bằng chữ “Hà”.

+ Em đang sống ở tỉnh nào?

+ Tỉnh Hưng Yên em đang sinh sống tiếp giáp những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào?

**3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**

- Các nhóm nhận bản đồ và cùng nhau quan sát, thảo luận tìm trên bản đồ hành chính Việt Nam 5 thành phố trực thuộc Trung ương, quần đảo Trường sa và Hoàng Sa.

- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá và xác định lại trên bản đồ.

*\* Giáo dục QPAN: HS nghe GV khẳng định chủ quyền hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam.*

**TIẾT 2**

**1. Khởi động.**

- Cả lớp chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật” để nhớ lại các kiến thức đã học:

1. Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với quốc gia nào?

2. Nước ta có bao nhiêu thành phố trực thuộc Trung ương?

3. Điểm cực Tây của nước ta nằm ở tỉnh nào?

4. Phần đất (gồm đất liền và các hải đảo) của nước ta có diện tích khoảng bao nhiêu?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**

***2.3. Tìm hiểu về Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

**a) Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

- HS đọc yêu cầu

- HS làm việc theo cặp đọc thông tin trong mục, quan sát hình 5 trả lời câu hỏi:

+ Mô tả Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nêu ý nghĩa của Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đại diện 2 - 3 cặp lên trình bày, các HS khác theo dõi và bổ sung.

\* Đáp án: Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Trong đó, nền đỏ tượng trưng cho cách mạng, màu vàng tượng trưng cho dân tộc Việt Nam. Năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp: trí thức, nông dân, công nhân, thương nhân, binh sĩ cùng đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

+ Quốc kì thể hiện cho sự thống nhất, độc lập, tự chủ và hoà bình của dân tộc Việt Nam.

- HS trả lời thêm câu hỏi: Ở trường học chúng ta sử dụng quốc kì khi nào?

- Nghe GV nhận xét, chốt bằng vật thật.

**b) Tìm hiểu về Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

- HS làm việc theo cặp đọc thông tin trong mục, quan sát hình 6 trả lời câu hỏi:

+ Mô tả Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nêu ý nghĩa của Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đại diện 2 - 3 cặp lên trình bày, các HS khác theo dõi và bổ sung.

\* Đáp án: + Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó, hình ảnh bông lúa vàng bao quanh tượng trưng cho nông nghiệp; bánh xe tượng trưng cho công nghiệp.

+ Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do và về một nước Việt Nam phát triển thịnh vượng, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

- HS trả lời thêm câu hỏi: Em thấy quốc huy thường xuất hiện trên những vật phẩm nào?

(trên tờ giấy khen, huân huy chương, giấy chứng minh, căn cước công dân)

- GV nhận xét, chốt bằng hình ảnh.

**c) Tìm hiểu về Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

- HS trả lời câu hỏi: Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài hát nào?

(*Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài hát Tiến quân ca do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác*)

- HS hát bài *Quốc ca* theo video.

- HS trả lời câu hỏi:

+ Nêu ý nghĩa của Quốc Việt Nam?

(Quốc ca thể hiện sự hi sinh to lớn, chiến thắng vinh quang của các thế hệ đi trước; đồng thời, cũng thể hiện khát vọng độc lập, tự do và phát triển của Việt Nam.)

+ Em có cảm xúc gì khi hát Quốc ca Việt Nam? (tự hào...)

+ Bài hát Quốc ca Việt Nam ra đời trong hoàn cảnh nào?

(*Tiến quân ca được sáng tác vào năm*[*1944*](https://vi.wikipedia.org/wiki/1944)*. Bài hát được chọn làm quốc ca của nước*[*Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam_D%C3%A2n_ch%E1%BB%A7_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a)*từ ngày 13 tháng 8 năm 1945 đến 1 tháng 7 năm 1976, và tiếp tục được chọn làm*[*quốc ca*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_ca_Vi%E1%BB%87t_Nam)*của nước*[*Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam)*từ ngày 2 tháng 7 năm 1976*.)

- GV nhận xét, liên hệ.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- HS *chia sẻ về việc sử dụng Quốc kì, Quốc huy và Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường học hoặc tại nơi em sống* mà mình đã tìm hiểu.

- GV nhận xét và đánh giá phần tìm hiểu thông tin của cả lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………